

Bản án số: 62/2019/HS-ST

Ngày 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đức Hiệp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Ngọc Tráng**.

Ông **Lê Mạnh Nhanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhâm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hà L, sinh năm 1977 tại xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hà L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ là Nguyễn Thị T (Đã chết), có 02 con, lớn sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 251/2012/HSST ngày 21/8/2012 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 37/2015/HSST ngày 25/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Năm 2005 Công an huyện U, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ từ ngày 08/5/2019, chuyển tạm giam ngày 17/5/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 tại thị trấn N, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Ngõ 15, Tổ dân phố G, thị trấn N, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Lê Thị L; chồng, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị Công an huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 08/5/2019, chuyển tạm giam ngày 17/5/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hà L:* Ông Nguyễn Hữu Thành – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N:* Ông Bạch Ngọc Kiên – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/5/2019, Nguyễn Hà L và Nguyễn Thị N rủ nhau đi lên huyện C, tỉnh Hòa Bình để mua ma túy về sử dụng chung. L điều khiển xe ô-tô Biển kiểm soát 29C-14270 chở Nội đi từ thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội đến khu vực huyện C, tỉnh Hòa Bình. Khi đi, L và N mỗi người góp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để mua ma túy. Đến khu vực ngã ba C, gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ, L xuống xe hỏi và mua của người đàn ông đó một bọc ma túy với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, L và N điều khiển xe về đến khu vực đầu cầu Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa thì bị Công an huyện M kiểm tra và bắt quả tang tại túi quần bên phải của L đang mặc có 01 bọc nilon màu đen, bên trong có lớp nilon màu xanh, trong chứa chất bột màu trắng, L và N khai là ma túy (Heroin) mua về để cùng sử dụng. Lực lượng Công an thu giữ chất ma túy cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu DORO màu đen, số tiền 1.000.000 đồng và 01 chiếc xe ô-tô Biển kiểm soát 29C-14270.

Tại kết luận giám định số 2966/KLGD-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội xác định: “Chất bột trắng bên trong 01 bọc nilông màu xanh (bên trong bọc nilông màu đen) là ma túy loại Heroin, khối lượng 13,190 gam”.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-MĐ ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Hà L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hà L từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N từ 07 đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là lao động tự do, hộ nghèo và cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hà L số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu DORO màu đen do không liên quan đến tội phạm.

+ Đối với chiếc xe ô-tô Biển kiểm soát 29C-14270 đăng ký mang tên Nguyễn Hà L được các bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong đó người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hà L đề nghị áp dụng thêm tình tiết nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo với lý do bị cáo có trình độ thấp, không nhận thức được hành vi của mình, vợ đã chết, đang sống với mẹ già và nuôi hai con nhỏ, là trụ cột gia đình.

Bị cáo Nguyễn Hà L xin được trả lại xe ô-tô Biển kiểm soát 29C-14270.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện theo các quy định về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/5/2019, Nguyễn Hà L và Nguyễn Thị N sau khi đi mua được 13,190 gam ma túy loại Heroin, đã cùng nhau tàng trữ trái phép chất ma túy trên để sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt quả tang.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Đối với Nguyễn Hà L do đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên hành vi lần này phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các Điểm g, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Nguyễn Thị N phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tác động xấu đến trật tự trị an của địa phương, do đó phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xem xét luận cứ của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho Nguyễn Hà L thì thấy đây là lần thứ ba bị cáo phạm tội cùng tính chất là Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ về hành vi của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự với lý do bị cáo có trình độ thấp, không nhận thức được hành vi của mình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc

diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.
- Đối với chiếc xe ô-tô Biển kiểm soát 29C-14270 đăng ký mang tên Nguyễn Hà L. Các bị cáo đều xác nhận đây là ô-tô do cả hai góp tiền mua chung và được các bị cáo sử dụng để mua ma túy, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hà L số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu DORO màu đen do không liên quan đến việc bị cáo sử dụng để mua bán ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Hà L và Nguyễn Thị N, do các bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm g, o Khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà L 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/5/2019.

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước xe ô-tô Biển kiểm soát 29C-14270, đăng ký mang tên Nguyễn Hà L.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hà L số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu DORO màu đen do không liên quan đến việc bị cáo sử dụng để mua bán ma túy.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2019 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 01 Điều

21, Điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS huyện M;
- Chi cục THAHS huyện M;
- UBND thị trấn N;
- UBND xã H;
- Các bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Hiệp